

KẾ HOẠCH

**tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012
của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo
của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ,
đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông**

Thực hiện Kế hoạch số 122-KH/ĐUCA, ngày 09/6/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 18-CT/TW), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành kế hoạch tổng kết như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm điểm, đánh giá toàn diện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW, ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW (Kết luận số 45-KL/TW); chỉ rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình thực hiện, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) trong thời gian tới.

- Trên cơ sở tổng kết Chỉ thị số 18-CT/TW, nghiên cứu, đề xuất Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trong tình hình mới.

- Đề xuất các biện pháp khắc phục những hạn chế, vướng mắc và giải quyết những vấn đề bất cập trong công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông bảo đảm phù hợp với định hướng và các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế, xã hội mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW; kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình,

điển hình tiên tiến, biểu dương các cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt; đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền chỉ đạo, ban hành những giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót, khó khăn và bất cập trong công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông thời gian tới.

- Thông qua đó tạo sự chuyển biến mới trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Việc tổ chức tổng kết phải được tiến hành thống nhất ở các cấp ủy đảng, từ cơ sở; đúng thực chất, hiệu quả và đảm bảo tiến độ.

II- NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THỜI GIAN

1. Nội dung

Các cấp ủy đảng kiểm điểm bám sát các nội dung nêu trong Chỉ thị số 18-CT/TW, Kết luận số 45-KL/TW và các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 01/3/2013 của Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ, tập trung vào các nội dung sau:

- Đánh giá việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW; vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW.

- Kiểm điểm, đánh giá những kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chỉ thị số 18-CT/TW; những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân trong quá trình chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Rút ra bài học kinh nghiệm.

- Dự báo tình hình TTATGT và ùn tắc giao thông; những thuận lợi, khó khăn đối với công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trong tình hình mới.

- Đề xuất, kiến nghị.

(Đề cương báo cáo tổng kết kèm theo)

*** Ngoài những nội dung trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị đánh giá sâu một số nội dung sau:**

- Đảng ủy Công an thành phố: Thực hiện vai trò trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW và Kết luận số 45-KL/TW; chức năng thường trực cho Thành ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông; công tác tham mưu với Thành ủy, Đảng ủy Công an Trung ương về các giải pháp, quyết sách bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố: Việc triển khai thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên, công nhân và Nhân dân tham gia bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Sở Giao thông vận tải: Công tác tham mưu về các giải pháp, quyết sách bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông; kết quả thực hiện các giải pháp quản lý vận tải, nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe và quản lý người lái xe; tiến độ thực hiện Đề án tổ chức kết nối các phương thức vận tải giữa đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không để giảm tải cho hoạt động vận tải bằng đường bộ.

- Sở Nội vụ: Việc triển khai thực hiện quy định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Công tác quản lý, tuyên truyền, giáo dục về bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông đối với cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên ở các cấp học, nhất là học sinh, sinh viên; hiệu quả lồng ghép nội dung bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trong Chương trình giáo dục ở các cấp học.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông phục vụ công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Sở Y tế: Việc triển khai các hệ thống cứu chữa tại các bệnh viện và hệ thống cấp cứu tai nạn giao thông trên các tuyến giao thông.

2. Phương pháp và thời gian

- Việc tổ chức tổng kết được tiến hành ở tất cả các cấp ủy đảng, từ tổ chức cơ sở (cấp xã, phường, thị trấn) trở lên; gắn với việc tổ chức các đoàn của các cấp ủy đảng kiểm tra, khảo sát tại một số đơn vị, địa phương trọng điểm ở cấp dưới.

- Số liệu tổng kết 10 năm tính từ 15/9/2012 đến hết ngày 14/5/2022.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các ban, cơ quan của Thành ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc tổng kết Chỉ thị 18-CT/TW, bảo đảm đúng nội dung và tiến độ thực hiện; hoàn thành báo cáo tổng kết gửi về Ban Thường vụ Thành ủy (*qua Đảng ủy Công an thành phố*) trước ngày **26/8/2022**.

2. Giao Đảng ủy Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Báo cáo của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW; báo cáo Thường trực Thành ủy trước ngày 30/8/2022 để gửi Đảng ủy Công an Trung ương theo quy định.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Công an Trung ương “đề báo cáo”,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban, cơ quan của Thành ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đỗ Mạnh Hiến

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW

(kèm theo Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 22/8/2022

của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng)

I- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của đơn vị, địa phương (*phương tiện tham gia giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông và hoạt động vận tải*) liên quan đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW.

2. Tình hình trật tự, an toàn giao thông (TTATGT), tai nạn giao thông (TNGT) và ùn tắc giao thông (*từ ngày 15/9/2012 đến ngày 14/5/2022 tăng, giảm thế nào?*).

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt thực hiện

- Văn bản của Thành ủy, đảng ủy, quận ủy, huyện ủy để triển khai, thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW và Kết luận số 45-KL/TW, Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 01/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW (sau đây gọi là Chương trình 30/CP).

- Công tác triển khai, quán triệt Chỉ thị số 18-CT/TW, Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 01/3/2013 của Chính phủ; hình thức tổ chức triển khai; nhận thức của cấp ủy và cán bộ, đảng viên sau khi được triển khai, quán triệt.

- Việc thành lập Ban Chỉ đạo, Đơn vị thường trực, Tổ giúp việc, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW tại địa phương.

- Văn bản của cấp ủy, lãnh đạo địa phương về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW các năm tiếp theo.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các đơn vị, địa phương.

- Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và Thủ trưởng đơn vị trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

2. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông

- Các biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT; việc tổ chức nêu gương người tốt, việc tốt, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông gắn với phê

phán, lên án các hành vi cố ý vi phạm các quy định về TTATGT và kết quả đánh giá, xử lý các trường hợp vi phạm.

- Văn bản quy định về tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, học sinh, sinh viên trong việc chấp hành pháp luật về TTATGT.

- Công tác vận động quần chúng Nhân dân tích cực tham gia bảo đảm TTATGT và phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm pháp luật về TTATGT.

- Việc xây dựng, nhân rộng và duy trì hoạt động của các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm TTATGT.

- Công tác phổ biến, quán triệt, giáo dục cho cán bộ, đảng viên chấp hành các quy định về TTATGT thông qua sinh hoạt chi bộ, đảng bộ và sinh hoạt chi đoàn.

- Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thông báo các vi phạm pháp luật về TTATGT của tổ chức, cá nhân về nơi công tác, học tập hoặc nơi cư trú.

3. Công tác quản lý, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và năng lực vận tải

- Công tác rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch giao thông và tổ chức thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Công tác đầu tư, xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

- Việc đẩy nhanh tiến độ, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông tập trung, các tuyến giao thông huyết mạch, đường vành đai, các trục giao thông hướng tâm.

- Chính sách ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ, cầu vượt ở các nút giao thông trọng điểm, tổ chức giao thông.

- Chính sách để thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

- Công tác khảo sát xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn về TNGT, tụ điểm phức tạp về TTATGT; khảo sát và đề xuất điều chỉnh hợp lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa; điều chỉnh việc lắp đặt dải phân cách tách dòng, phân làn xe.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 994/QĐ-TTg, ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020.

4. Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện

- Thực trạng công tác quản lý vận tải (thực hiện tái cơ cấu thị trường vận tải, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải,...); kết quả, biện pháp tổ chức kết nối các phương thức vận tải giữa đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không; việc tổ chức cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải và lái xe ký cam kết chấp hành pháp luật về TTATGT.

- Thực trạng về công tác quản lý phương tiện và nguyên nhân; các biện pháp nâng cao chất lượng đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông; việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý phương tiện giao thông.

- Đánh giá tổng thể công tác đào tạo, sát hạch, cấp chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý lái xe sau sát hạch, những tồn tại, bất cập nổi lên; đề xuất các biện pháp quản lý chặt chẽ đối với những người sau khi đã được cấp giấy phép lái xe.

5. Công tác thiết lập trật tự, kỷ cương về trật tự, an toàn giao thông

- Kết quả công tác bảo đảm TTATGT tại địa phương, nhất là việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây TNGT và ùn tắc giao thông.

- Kết quả kiểm tra, xử lý đối với các công trình giao thông đường bộ không đảm bảo, kém chất lượng.

- Công tác phối hợp kiểm tra an toàn giao thông tại các điểm giao cắt giữa đường bộ với đường sắt; kết quả xử lý các trường hợp mở đường dân sinh, vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, hành vi vi phạm tại các cầu chung, đường ngang.

- Việc huy động các lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát TTATGT trong trường hợp cần thiết theo Nghị định 27/2010/NĐ-CP, ngày 24/3/2010 của Chính phủ và Thông tư 47/2010/TT-BCA, ngày 02/7/2011 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 27/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Công tác chỉ đạo và kết quả phối hợp giữa Cảnh sát giao thông với Cảnh sát hình sự, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát 113 để kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi gây mất TTATGT như tụ tập đông người, đua xe trái phép, phóng nhanh vượt ẩu.

- Việc phân công lực lượng phối hợp với ngành Giao thông vận tải kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của người điều khiển phương tiện giao thông ngay tại nơi xuất bến đối với các phương tiện chở khách; ngay kho, bãi, bến cảng đối với phương tiện vận tải hàng hóa.

- Kết quả phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về tải trọng xe trên đường bộ và hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép trên đường thủy nội địa.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, các trung tâm sát hạch trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

6. Công tác điều tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông có dấu hiệu tội phạm

- Kết quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trên đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

- Công tác chỉ đạo điều tra, xử lý các vụ TNGT có dấu hiệu tội phạm; đề nghị truy tố và đưa ra xét xử các vụ án về tội đua xe trái phép, gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ và các vụ TNGT nghiêm trọng; khởi tố và đề nghị truy tố những hành vi xâm hại công trình giao thông, cản trở giao thông, thiếu trách nhiệm, không tổ chức khắc phục kịp thời những bất hợp lý trong tổ chức giao thông để xảy ra TNGT đặc biệt nghiêm trọng.

- Công tác điều tra, xử lý các trường hợp sản xuất, mua, bán, lưu hành, sử dụng các loại giấy tờ giả của phương tiện và giấy phép lái xe giả, bằng, chứng chỉ chuyên môn lái tàu thuyền giả, mũ bảo hiểm giả, kém chất lượng; các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe và kiểm định chất lượng phương tiện.

7. Nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

- Công tác giáo dục nhận thức, ý thức và chính trị, nghiệp vụ, pháp luật cho cán bộ, đảng viên làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Việc kiện toàn Ban ATGT của địa phương đáp ứng yêu cầu công tác.

- Công tác rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ đúng tiêu chuẩn, chức danh theo quy định.

- Kết quả công tác tăng cường biên chế, trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ, nghiệp vụ, chế độ chính sách cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đề ra biện pháp phòng ngừa các sai phạm, tiêu cực đối với lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Công tác động viên, khen thưởng đối với các trường hợp có thành tích xuất sắc và xử lý kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm trong công tác bảo đảm TTATGT.

8. Các giải pháp khắc phục ùn tắc giao thông

- Kết quả di dời trụ sở các cơ quan hành chính Nhà nước, các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, bệnh viện lớn, khu sản xuất công nghiệp ra ngoài khu vực trung tâm thành phố.

- Kết quả xử lý các vi phạm chiếm dụng trái phép hè phố, đậu đỗ xe trái quy định và những vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ùn tắc giao thông; đi đôi với việc sắp xếp nơi trông giữ xe, xây dựng các bãi đỗ xe, điểm đỗ xe ngầm hoặc nhiều tầng.

- Kết quả các giải pháp về hạ tầng, giảm phương tiện cá nhân, sắp xếp thời gian làm việc của cơ quan, đơn vị và trường học.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Đánh giá khái quát tình hình TTATGT và ùn tắc giao thông trên địa bàn từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW đến nay, tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân

IV- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn trong những năm tới, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

2. Phương hướng, mục tiêu.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

V- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Lưu ý: Các nội dung đánh giá, kiểm điểm phải có số liệu thống kê, phân tích cụ thể. Đối với TNGT phải phân loại tai nạn (đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và va chạm), phân tích cụ thể nguyên nhân gây tai nạn và tuyến, địa bàn xảy ra tai nạn.